

Số: 07 /KH-THS2NT

Na Tông, ngày 6 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2025 - 2026
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

STT	Họ và tên	TĐCM	XLCM năm học trước	Nhiệm vụ giao
				Chủ nhiệm lớp, dạy chuyên, kiêm nhiệm....
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Vàng A Giờ	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm lớp 1A1
2	Cà Thị Phương	ĐH	Khá	Chủ nhiệm lớp 1A2
3	Lò Văn Cương	ĐH	Khá	Chủ nhiệm lớp 1A3
4	Lường Thị Thiết	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm lớp 2A1
5	Lò Văn Khánh	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm lớp 2A2
6	Lò Văn Ánh	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm lớp 2A3
7	Lò Thị Tiên	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm lớp 3A1
8	Quàng Văn Sơn	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm lớp 3A2
9	Lò Đức Trung	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm lớp 4A1
10	Nguyễn Mạnh Tuấn	ĐH	Khá	Chủ nhiệm lớp 4A2
11	Trần Văn Bình	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm lớp 5A1
12	Vì Văn Piễn	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm lớp 5A2
13	Vũ Thị Linh	ĐH	Giỏi	Chuyên Tin - CN
14	Quàng Văn Thắng	ĐH	Giỏi	Chuyên Thể dục
15	Hà Xuân Thơ	ĐH	Khá	Chuyên Tiếng Anh
16	Nguyễn Văn Đức	ĐH	Giỏi	GV Âm nhạc
17	Lò Văn Hải	ĐH	Giỏi	TPTĐ + Chuyên
18	Phạm Văn Việt	ĐH		Khoa học 4
19	Đặng Hùng Mạnh	ĐH		Đạo đức 3,4
20	Phạm Thị Hương Giang	ĐH		TNXH 3

I. NHỮNG CĂN CỨ:

Căn cứ Công văn số 4555/BGDDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ - UBND tỉnh ngày 13 tháng 8 năm 2025 của chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên.

- Căn cứ văn bản số 4555/BGDDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Văn bản số 4567/BGDDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và đào tạo về hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026

- Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGDDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ Giáo dục và đào tạo về Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Căn cứ kế hoạch số 04/KH-THS2NT, Ngày 03/09/2025 của Hiệu trưởng trường PTDTBT TH số 2 Na Tông về việc ban hành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với giáo dục nhà trường.

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2025 - 2026, căn cứ vào tình hình thực tế. Trường PTDTBT TH Số 2 Na Tông xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học 2025 - 2026 của nhà trường với những nội dung cụ thể sau:

II. ĐẶC ĐIỂM:

1. Đặc điểm chung:

Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện chỉ thị số 05-CT/ TW, ngày 15 tháng 5 năm 2016 của bộ chính trị khóa XII về việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện tốt quy chế dân chủ, củng cố kết quả các cuộc vận động “ Chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục”; “ Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”.

Tiếp tục thực hiện sáng tạo các nội dung của hoạt động “ Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực” Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, phối hợp hiệu quả giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc chăm sóc và giáo dục năng lực, phẩm chất học sinh. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giáo dục truyền thống văn hóa của dân tộc cũng như của địa phương,

Tích cực xây dựng trường xanh - sạch - đẹp an toàn và thân thiện, huy động các nguồn lực tu sửa cơ sở vật chất, tôn tạo cảnh quan nhà trường, hệ thống nước sinh hoạt, nhà vệ sinh và các công trình phúc lợi.

2. Đặc điểm của nhà trường:

Tập trung vào các nội dung Đổi mới phương pháp dạy học; Giáo dục Đạo đức, Kỹ năng sống cho học sinh; Xây dựng trường lớp xanh, sạch đẹp; Giáo dục truyền thống văn hóa; Hướng dẫn học sinh tự quản, chủ động tổ chức điều khiển các hoạt động tập thể, giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Tăng cường kỷ cương nề nếp, tình thương và trách nhiệm, không ngừng đổi mới công tác quản lý chỉ đạo, công tác dạy học, thực hiện dạy chương trình Giáo dục phổ

thông mới 2018. Đổi mới phương pháp dạy học Mỹ thuật Đan mạch, Dạy học STEM vào nhà trường, duy trì củng cố thành tựu phổ cập GDTH-PCGDTH ĐĐT mức độ 3. Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học; Tiếp tục chỉ đạo việc quản lý, tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng; tăng cường giáo dục kỹ năng, giáo dục phẩm chất cho học sinh. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đạt hiệu quả; áp dụng dạy đổi mới phương pháp học và kiểm tra, đánh giá; tăng cường cơ hội tiếp cận giáo dục cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số, tiếp tục triển khai dạy học ngoại ngữ theo chương trình mới. Nâng cao chất lượng dạy của giáo viên và học của học sinh. Xây dựng cảnh quan môi trường, trang trí các bảng biểu trong nhà trường. Tu sửa CSVC, phấn đấu các tiêu chí dần xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

3. Thuận lợi:

- Công tác giáo dục của nhà trường luôn có sự quan tâm của của Đảng ủy, HĐND, UBND xã, các ban ngành đoàn thể địa phương, đặc biệt có luôn có được sự chỉ đạo của sở GD&ĐT cũng như các cấp đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy. Đảm bảo điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

- Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục; Các tổ chức xã hội, phòng ban và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

Ban giám hiệu có năng lực, năng động, sáng tạo, tập thể giáo viên trong nhà trường luôn đoàn kết, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao đối với công tác giáo dục. Trường có đội ngũ cốt cán là những giáo viên giỏi luôn năng động, sáng tạo trong hoạt động dạy học.

Học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, vở viết, được mượn đồ dùng học tập đầy đủ. Có đủ phương tiện trang thiết bị dạy học đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên.

Nhà trường có khu nội trú cho học sinh và thực hiện dạy học cả ngày giúp cho học sinh có điều kiện rèn luyện kiến thức và các kỹ năng sống.

Học sinh đa số các em ngoan, chăm chỉ học tập, có ý thức giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập. Các em ở hộ nghèo, học sinh bán trú được hưởng chế độ theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của chính phủ hỗ trợ học sinh trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.; Nghị định 81/2021/NĐ-CP, ngày 2/10/2015 của thủ tướng chính phủ; quy định về chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ bữa ăn trưa.

Nhân dân địa phương một số gia đình đã có nhận thức đúng đắn về việc học tập của con em mình và kết hợp với nhà trường làm tốt công tác giáo dục.

4. Khó khăn:

Điều kiện kinh tế của nhân dân trên địa bàn trường đóng còn khó khăn, mức thu nhập của người dân còn rất thấp, đời sống của nhân dân còn nghèo.

Cơ sở vật chất của điểm trường Trung tâm có một số hạng mục công trình đã

xuống cấp, Nhà bán trú còn là nhà tạm, trường chưa có điện lưới Quốc gia.

Một số gia đình phụ huynh học sinh chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình, nhiều học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn không có nơi nương tựa; một số ít sống với ông bà và họ hàng nên việc nuôi dưỡng, chăm sóc không được thường xuyên.

Một số gia đình các em có hoàn cảnh éo le, mồ côi cha hoặc mẹ; bố nghiện ma túy. Một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến con em, còn phó thác nhiệm vụ giáo dục cũng như trang phục của con cái cho nhà trường, điều đó ảnh hưởng không nhỏ tới việc học tập của các em.

Học sinh chủ yếu là người dân tộc Hmông 244/244 em chiếm 100% . Học sinh các điểm bản xa về học bán trú còn nhút nhát chưa tự tin trong giao tiếp.

Trường chưa có điện lưới quốc gia, nên việc dạy học UDCNTT còn gặp nhiều khó khăn.

III. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu duy trì học sinh của nhà trường:

a- Duy trì số lượng học sinh: Tổng số trẻ phải phổ cập là 246 em

- Số trẻ 6 tuổi học lớp 1: 55/55 TS trẻ 6 tuổi phải phổ cập, đạt 100%.
- Số trẻ 7 tuổi học lớp 2: 44/44 TS trẻ 7 tuổi phải phổ cập, đạt 100%.
- Số trẻ 8 tuổi học lớp 3: 38/38 TS trẻ 8 tuổi phải phổ cập, đạt 100%.
- Số trẻ 9 tuổi học lớp 4: 59/59 TS trẻ 9 tuổi phải phổ cập, đạt 100%.
- Số trẻ 10 tuổi học lớp 5: 46/46 TS trẻ 10 tuổi phải phổ cập, đạt 100%.

b- Số lớp, học sinh toàn trường:

Khối	T. số HS	Nữ	Dân tộc	Nữ DT	Con TBLS	HS có HCKK	HS khuyết tật	Đội viên	Tăng, giảm so với (2024-2025)
1	59	28	57	28		22			Tăng 12
2	44	20	44	20		18			Tăng 05
3	38	21	38	21		18		38	Giảm 21
4	59	28	59	28		24	3	59	Tăng 13
5	46	23	46	23		21		46	Giảm 2
Cộng	246	124	246	124		93	3	153	

c- Mục tiêu chính nhằm đạt phổ cập GDTH - ĐĐT phải phổ cập GDTH, đạt 100%

2. Đội ngũ giáo viên:

- Số trẻ 6 tuổi huy động vào học lớp 1 đạt 55/55 (100%)
- Số trẻ 11 tuổi được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học 46/46 em: đạt 100%
- Số trẻ trong độ tuổi 06 -11 được công nhận nhận hoàn thành chương trình tiểu học: 100%

a. Chất lượng đội ngũ:

Xếp loại	Tổng số	Tỷ lệ %
Tốt	5/17	29,4%
Khá	12/17	70,6%
Đạt	0	0

b. Chất lượng chuyên môn:

- Tổng số giáo viên toàn trường 17 đ/c. Trong đó:
- Giáo viên dạy giỏi các cấp 12/17 đ/c đạt 70,58%
- Giáo viên dạy khá 5/17 đ/C tỷ lệ 29,41%;

c. Công tác bồi dưỡng giáo viên:

- Công tác bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ, số chuyên đề sẽ mở, số lượng người tham gia, chất lượng bồi dưỡng.

- Số chuyên đề thực hiện trong năm học 2025 - 2026 cụ thể như sau:

Tuần	Môn học	Lớp	Tên chuyên đề tổ, trường	Người thực hiện	Thời gian
2	T.việt	5A1	Thảo luận các bước xây dựng chuyên đề trong năm học.	Phạm Văn Việt	Tháng 09
3	T.Việt	1A2	Bài 6: O, o, dấu hỏi (T1)	Cà Thị Phương	
2	Toán	4	Bài 14: So sánh các số có nhiều chữ số (Tiết 1)	Nguyễn Mạnh Tuấn	Tháng 10
3	Tiếng Việt	3	Bài 16: Ngày em vào đội (tiết1)	Quảng Văn Sơn	
2	Tiếng Việt	4	Bài 19: Âm thanh của núi (Tiết 1)	Lò Đức Trung	Tháng 11
3	Công nghệ	3A1	Bài 3: Sử dụng quạt điện(tiết 1)	Vũ Thị Linh	
2	LS&Đ L	4	Bài 10: Một số nét văn hóa ở làng quê vùng Đồng bằng Bắc Bộ (tiết 1)	Nguyễn Mạnh Tuấn	Tháng 12
3	Tiếng Việt	2	Bài 32: Chơi chong chóng (tiết 1)	Lường Thị Thiết	
2	Tiếng Việt	2	Bài 29. Cánh cửa nhớ bà (tiết 1)	Lò Văn Khánh	Tháng 1
3	Tiếng Việt	5	Bài32: Đọc: Sự Tích chú Tễu (Tiết 1)	Vì Văn Piễn	
2	Toán	1A4	Bài 22: So sánh số có hai chữ số (T1)	Lò Văn Cương	Tháng 2
3	Tiếng Việt	5	Bài 4: Hộp quà màu thiên thanh (Tiết1)	Trần Văn Bình	

2	HĐTN	1A1	HĐGD theo chủ đề: Vệ sinh nhà cửa	Vàng A Giờ	Tháng 3
3	HĐGD TC	5	Tiết 57: Động tác chuyền bóng bằng hai tay trên cao - Trò chơi: Chuyền, bắt bóng nhanh	Lò Văn Hải	
2	Tiếng Việt	3	Bài 29: Bác sĩ Y-éc – Xanh (tiết 1)	Lò Thị Tiên	Tháng 4
3	HĐGD TC	5	Tiết 57: Động tác chuyền bóng bằng hai tay trên cao - Trò chơi: Chuyền, bắt bóng nhanh.	Quàng Văn Thắng	
2	Chuyên môn tổ	Hướng dẫn ra đề kiểm tra theo Thông tư 27. Bình xét thi đua đợt 4.		Tổ chuyên môn	Tháng 5
3	Chuyên môn tổ	Hướng dẫn ra đề kiểm tra theo Thông tư 27. Bình xét thi đua đợt 4.		Tổ chuyên môn	

3. Chất lượng các mặt Giáo dục:

Chất lượng các lớp trong toàn trường:

*Học tập:

a) Quá trình học tập các môn học - Khối 1, 2, 3, 4,5.

Khối lớp		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Tổng cộng		
Tổng số học sinh		59		44		38		59		46		246		
HS Khuyết tật		0		0		0		3		0		3		
HS được đánh giá		59		44		38		56		46		243		
Môn học		MĐĐ	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%
1.Tiếng Việt	HTT	26	42,11	20	45,46	16	42,11	23	41,08	21	45,66	106	43,16	
	HT	33	57,89	24	54,54	22	57,89	33	58,92	25	54,34	137	56,84	
	CHT													
2. Toán	HTT	27	43,86	20	45,46	17	44,74	24	42,86	21	45,66	109	44,4	
	HT	32	59,64	24	54,54	21	55,26	32	57,14	25	54,34	134	55,60	
	CHT													
3.Ngoại ngữ 1	HTT	24	38,60	18	40,91	16	42,11	22	39,29	19	41,31	99	40,25	
	HT	35	61,40	26	59,09	22	57,89	34	60,71	27	58,69	144	59,75	
	CHT													
4. Đạo đức	HTT	22	35,1	13	29,55	13	34,22	19	33,93	16	34,8	83	34,43	
	HT	37	64,9	31	70,45	25	65,78	37	66,07	30	65,2	160	65,57	
	CHT													
5.TN&XH/Khoa học	HTT	21	33,34	13	29,55	13	34,22	21	37,5	17	36,96	85	35,0	
	HT	38	66,66	31	70,45	25	65,78	35	62,5	29	63,04	158	65,0	
	CHT													
Lịch sử & Địa lý	HTT							21	37,5	17	36,96	38	37,26	
	HT							35	62,5	29	63,04	64	62,74	
	CHT													
Nghệ thuật	6. Âm nhạc	HTT	21	33,93	14	31,82	12	31,58	18	32,15	16	34,8	81	32,79
		HT	38	66,66	30	68,18	26	68,42	38	67,85	30	65,2	162	67,21
		CHT												
	7.Mĩ	HTT	22	35,1	13	29,55	12	31,58	19	33,93	16	34,8	82	33,20

	Thuật	HT	37	64,9	31	70,45	26	68,42	37	66,07	30	65,2	161	66,80
		CHT												
8. GDTC		HTT	22	35,1	13	29,55	12	31,58	18	32,15	16	34,8	82	33,20
		HT	37	64,9	31	70,45	26	68,42	38	67,85	30	65,2	161	66,80
		CHT												
9. HĐTN		HTT	22	35,1	12	27,28	12	31,58	19	33,93	16	34,8	82	33,20
		HT	37	64,9	32	72,72	26	68,42	37	66,07	30	65,2	161	66,80
		CHT												
10. Công Nghệ		HTT					14	36,85	21	37,5	19	41,31	54	38,58
		HT					24	63,15	35	62,5	27	58,69	86	61,42
		CHT												
11. Tin học		HTT					14	36,85	21	37,5	19	41,31	54	38,58
		HT					24	63,15	35	62,5	27	58,69	86	61,42
		CHT												

b) Những phẩm chất chủ yếu:

*** Khối 1, 2, 3, 4,5**

Khối lớp	Khối 1				Khối 2				Khối 3				Khối 4				Khối 5				Tổng cộng															
Tổng số HS	59				44				38				59				46				246															
HS KT													3								3															
HS được đánh giá	59				44				38				56				46				243															
Phẩm chất	Mức đạt được																																			
	Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CC G		Tốt		Đạt		CC G		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
	S L	%	S L	%	S L	%	S L	%	S L	%	S L	%	SL	%	SL	%	S L	%	SL	%	S L	%	SL	%	S L	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1. Yêu nước	41	71,92	16	28,08			29	65,90	15	34,10	0	0	26	68,42	12	31,58	0	0	34	60,71	22	39,29			29	63,04	17	36,96			159	65,97	82	34,03		

2. Nhân ái	42	73,6 8	15	26,32			30	68,18	14	31,82	0	0	26	68,42	12	31,58	0	0	33	58,92	23	41,08			29	63,04	17	36,96			160	66,39	81	33,61		
3. Chăm chỉ	40	70,1 7	17	29,83			30	68,18	14	31,82	0	0	27	71,05	11	28,95	0	0	35	62,5	21	37,5			31	67,39	15	32,61			163	67,63	78	32,37		
4. Trung thực	43	75,4 3	14	24,57			29	65,90	15	34,10	0	0	26	68,42	12	31,58	0	0	34	69,71	22	39,29			30	65,21	16	34,79			162	67,21	79	32,79		
5. Trách nhiệm	41	71,9 2	16	28,08			30	68,18	14	31,82	0	0	28	73,68	10	26,32	0	0	35	62,5	21	37,5			31	67,39	15	32,61			165	68,46	76	31,54		

c) Những năng lực cốt lõi:

*** Khối 1, 2, 3, 4, 5 :**

Khối lớp	Khối 1						Khối 2						Khối 3						Khối 4						Khối 5						Tổng cộng						
Tổng số HS	59						44						38						59						46						246						
HS Khuyến tật																			3												3						
HS được đánh giá	59						44						38						56						46						243						
Năng lực	Mức đạt được																																				
	Tốt		Đạt		CC G		Tốt		Đạt		CC G		Tốt		Đạt		CC G		Tốt		Đạt		CC G		Tốt		Đạt		CC G		Tốt		Đạt		CC G		
	S L	%	SL	%	S L	%	SL	%	SL	%	S L	%	SL	%	S L	%	S L	%	SL	%	S L	%	SL	%	S L	%	SL	%	S L	%	SL	%	S L	%	SL	%	
- Năng lực chung																																					
1. Tự chủ và tự học	4 6	80,7	11	19,3			34	77,3	10	22,7			31	81,6	7	18,4			43	76,8	13	23,2			36	78,3	10	21,7			190	78,8	51	21,2		4	
2. Giao tiếp và hợp tác	4 5	78,9	12	21,1			33	75	11	25			31	81,5 7	7	18,4			44	78,5 7	12	21,4			35	76,1	11	23,9			188	78	53	22			
3. Giải quyết vấn đề và sáng tạo	4 6	80,7	11	19,3			33	45	11	55			30	78,9	8	21,0			45	80,3 5	11	19,6			35	76,1	11	23,9			189	78,4	52	21,6			
- Năng lực đặc thù																																					

1. Ngôn ngữ	4 7	82,5	10	17,5			33	75	11	25			29	76,3	9	23,7			45	80,4	11	19,6			35	76,1	11	23,9			189	78,4	52	21,6		
2. Tính toán	4 5	78,9	12	21,1			34	77,3	10	22,7			31	81,6	7	18,4			45	80,4	11	19,6			35	76,1	11	23,9			190	78,8	51	21,2		
3. Khoa học	4 5	78,9	12	21,1			33	75	11	25			32	84,2	6	15,8			47	83,9	9	16,1			36	78,3	10	21,7			193	80,1	48	19,9		
4. Thẩm mỹ	4 6	82,1	11	19,3			33	75	11	25			30	78,9	8	21,1			47	83,9	9	16,1			36	78,3	10	21,7			192	80	49	20		
5. Thể chất	4 8	84,1	30	15,9			34	77,3	10	22,7			32	84,2	6	15,8			45	80,4	11	19,6			35	76,1	11	23,9			194	80,5	47	19,5		
6. Công nghệ	4 5	78,9	12	21,1			32	72,7	12	27,3			30	78,9	8	21,1			47	83,9	9	16,1			36	78,3	10	21,7			190	78,8	51	21,2		
7. Tin học	4 5	78,9	12	21,1			32	72,7	12	27,3			30	78,9	8	21,1			47	83,9	9	16,1			36	78,3	10	21,7			190	78,8	51	21,2		

d) *Kết quả giáo dục cuối năm học:* - Kết quả giáo dục cuối năm học khối 1, 2, 3, 4, 5:

Khối lớp	TSHS Được đánh giá	HTXS		HTT		HT		CHT		Ghi chú
		TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	
1	59	10	17,54	12	17,4	35	65,06			
2	44	7	15,90	8	16,7	29	65,9,8			
3	38	6	15,78	8	16,9	24	63,15			
4	56	10	16,94	13	18%	33	58,9			03 KT
5	46	8	17,39	10	18,3	28	60,8			
Tổng	243	41	17,01	51	21,16	151	61,82			03KT

- Hoàn thành chương trình lớp học: 200/200, tỷ lệ 100%.
- Hoàn thành chương trình Tiểu học: 46/46 tỷ lệ 100% .

e) Các hoạt động khác:

- 12/12 lớp có học sinh tham gia các cuộc thi, hội thi giao lưu (theo quy định) do trường và ngành phát động trong năm học.
- 100% HS thực hiện đầy đủ, tốt nền nếp thể dục, vệ sinh, ca múa hát đầu giờ, hoạt động tập thể sân trường, trang phục học sinh học đường sạch sẽ, gọn gàng.
- 100% các lớp trang trí lớp theo quy định, theo chủ điểm từng tháng linh hoạt, phù hợp và thân thiện.
- 12/12 lớp, học sinh có năng lực, năng khiếu tham gia tích cực các cuộc giao lưu, các câu lạc bộ do đội, trường và ngành phát động.
- 100% hưởng ứng tích cực các hoạt động quyên góp, ủng hộ theo khả năng.
- Giáo dục học sinh tích cực tham gia hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa do nhà trường tổ chức: Tổ chức thăm hỏi các gia đình chính sách, thăm quan các di tích lịch sử: 2lần/năm học.

g) Khen thưởng cuối năm học: 2025-2026

Khối	TSHS	Khen thưởng					
		TSHS được KT		HSXS/HTXS các nội dung học tập và rèn luyện		Có thành tích vượt trội/ HS tiêu biểu HTT	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	59	22	38,59	10	17,54	12	21,05
2	44	15	34,09	7	15,90	8	18,18
3	38	14	36,84	6	15,78	8	21,05
4	59	23	38,98	10	16,94	13	22,03
5	46	18	39,13	8	17,39	10	21,73
Tổng	246	92	37,70	41	16,80	51	20,90

IV. Tổ chức - Đăng ký thi đua:

- Danh hiệu thi đua của nhà trường: Tập thể lao động tiên tiến cấp cơ sở.
- Danh hiệu thi đua của các lớp trong trường: 12/12 lớp tiên tiến.
- Danh hiệu thi đua của giáo viên trong trường:
- * Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 05 đ/c; LĐTT: 19 đ/c; HTNV: 0 đ/c.
- Giáo viên hoàn thành Xuất sắc: 5 Đc (Sơn, Đức, Trung, Piến, Thắng)

TT	Họ tên GV đăng ký	Danh hiệu cá nhân
----	-------------------	-------------------

		CSTĐ		LĐTT	Giấy khen UBND xã:
		Cấp cơ sở	Cấp tỉnh		
1	Vàng A Giờ	x		x	
2	Cà Thị Phương			x	x
3	Lò Văn Cương			x	
4	Lường Thị Thiết			x	x
5	Lò Văn Khánh			x	
6	Lò Văn Ánh			x	
7	Lò Thị Xiên			x	
8	Quàng Văn Sơn	x		x	x
9	Lò Đức Trung	x		x	
10	Nguyễn Mạnh Tuấn	x		x	
11	Trần Văn Bình	x		x	
12	Vì Văn Piến	x		x	
13	Vũ Thị Linh	x		x	
14	Quàng Văn Thắng			x	
15	Hà Xuân Thơ			x	
16	Nguyễn Văn Đức		x	x	x
17	Lò Văn Hải			x	x
18	Phạm Văn Việt			x	
19	Đặng Hùng Mạnh			x	
20	Phạm Thị Hương Giang			x	
	Tổng	7		20	

- GV dạy giỏi các cấp:

TT	Họ tên GV	GVĐG các cấp		
		Cấp trường	Cấp cơ sở (Xã, Phường)	Cấp tỉnh
1	Vàng A Giờ		x	
2	Cà Thị Phương	x		
3	Lò Văn Cương			
4	Lường Thị Thiết		x	

5	Lò Văn Khánh	x		
6	Lò Văn Ánh	x		
7	Lò Thị Tiên	x		
8	Quàng Văn Sơn		x	
9	Lò Đức Trung		x	
10	Nguyễn Mạnh Tuấn		x	
11	Trần Văn Bình		x	
12	Vì Văn Piễn		x	
13	Vũ Thị Linh		x	
14	Quàng Văn Thắng	x		
15	Hà Xuân Thơ			
16	Nguyễn Văn Đức		x	
17	Lò Văn Hải	x		

- Số học sinh đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ: 246/246 tỷ lệ 100%
- Số chi đội vững mạnh: 02/12 - Tập thể sao nhi đồng xuất sắc: 6/6
- Số gia đình nhà giáo công nhận có đời sống Văn hoá: 20/20.

5. Giáo dục Quốc phòng an ninh:

Thực hiện Thông tư 01/2017/TT-BGDĐT, ngày 13 tháng 01 năm 2017. Về việc hướng dẫn giáo dục Quốc phòng an ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở. GV dạy lồng ghép trong các môn : Tiếng Việt, LS-ĐL, Đạo đức, TN-XH.

- Giáo dục, tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh.

- Thực hiện lồng ghép trong các môn học và hoạt động giáo dục đối với từng lớp, theo sách giáo khoa do nhà trường lựa chọn, phù hợp với khả năng nhận thức của học sinh ở từng địa phương, tập trung vào các môn học: Tiếng Việt; Tự nhiên và Xã hội; Đạo đức; Lịch sử và Địa lí; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật); Hoạt động trải nghiệm.

- Chủ đề lồng ghép chung từ lớp 1 đến lớp 5: Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; niềm tự hào, tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội; giới thiệu chủ quyền biển, đảo của Việt Nam; giáo dục tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau, có ý thức tổ chức kỉ luật trong học tập.

- Chủ đề lồng ghép theo từng lớp:

- + Lớp 1: Giáo dục cho học sinh về tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; giới thiệu một số hình ảnh về Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam; một số di tích lịch sử của địa phương.

- + Lớp 2: Giáo dục cho học sinh về tinh thần đoàn kết toàn dân tộc, sự hi sinh của các chiến sĩ cách mạng trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ; giới thiệu một số hình ảnh cán bộ, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam, Công an Nhân

dân Việt Nam làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; giáo dục cho học sinh biết yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ và bảo vệ nhau trong học tập.

+ Lớp 3: Giáo dục truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc; giới thiệu những tấm gương dũng cảm của thiếu niên, nhi đồng, bà Mẹ Việt Nam anh hùng trong sự nghiệp giải phóng dân tộc; những hoạt động, hình ảnh của học sinh tham gia bảo vệ môi trường ở địa phương và nhà trường.

+ Lớp 4: Giới thiệu bản đồ hành chính Việt Nam, khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; một số bài hát về biển, đảo Việt Nam; giáo dục ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông.

+ Lớp 5: Giới thiệu chủ quyền, quyền chủ quyền biển, đảo của Việt Nam; một số hình ảnh khai thác thủy sản, hải sản và tài nguyên để phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam trong cứu hộ, cứu nạn.

6. Các công tác khác:

*** Lao động, xây dựng bảo vệ CSVC, XD trường lớp xanh- sạch – đẹp.**

- Chăm sóc bồn hoa và làm vườn rau cho học sinh nội trú. Đủ rau ăn hàng ngày cho 68 em nội trú.

- Khai thông cống rãnh sau lớp học.

- Về CSVC các lớp học giao cho giáo viên chủ nhiệm bảo quản. Trường học bảo vệ cùng với thư viện và đoàn đội.

*** Các hoạt động văn nghệ, thể dục, vệ sinh, trang trí trường lớp.**

+ Văn nghệ: 100% các lớp hát đầu giờ và chuyển tiết, các em tập trên nền nhạc theo băng đĩa.

- Tổ chức cho HS nội trú sinh hoạt đội 1 tuần 1 buổi vào tối thứ ba. Nội dung sinh hoạt, tổ chức hát múa để thành lập đội văn nghệ nội trú; ngoài ra còn tổ chức cho các em chơi các trò chơi dân gian của địa phương.

- Tổ chức văn nghệ 2 lần vào ngày 20/11 và ngày 26/3.

+ Thể dục: 100% các lớp tham gia đầy đủ các hoạt động Thể dục đầu giữa giờ, các hoạt động do nhà trường, ngành tổ chức.

+ Vệ sinh: 100% các lớp làm tốt công tác vệ sinh trường, lớp luôn sạch sẽ. 100% học sinh biết giữ gìn vệ sinh cá nhân, đầu tóc, quần áo sạch sẽ gọn gàng.

- Quy định hàng tuần buổi sáng thứ 2,4 HS mặc đồng phục. GD các em kỹ năng sống hàng ngày, trước khi vào lớp kiểm tra vệ sinh cá nhân nhất là học sinh nội trú, giáo dục các em ăn ở ngăn nắp, gọn gàng, tắm giặt hàng ngày.

- Mỗi tháng nhà trường tổ chức các lớp vệ sinh lớp học vào tuần 4 hàng tháng sau buổi chiều học; Công trình vệ sinh lớp trực tuần đảm nhiệm; Sáng thứ 6 hàng tuần làm tổng vệ sinh toàn trường.

+ Trang trí trường, lớp: 100% các lớp trang trí theo đúng quy định của trường, ngành.

• Công tác Đội thiếu niên, Sao nhi đồng:

- HS thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy và năng lực, phẩm chất của người học sinh.

Thực hiện tốt 5 chương trình của Đội:

- Chương trình 1: “ Tự hào truyền thống – Tiếp bước cha anh”
- Chương trình 2: “ Luyện rèn trí nhớ – Vững bước tương lai”
- Chương trình 3: “ Vui bước đến trường – Ươm ước mơ xanh”
- Chương trình 4: “ Xây Đội vững mạnh – Tiến bước lên đoàn”
- Chương trình 5: “ Khấn hồng tình nguyện – Chắp cánh yêu thương”
- 8/8 Sao nhi đồng đạt danh hiệu Sao “Cháu ngoan Bác Hồ”
- 4/4 chi đội đạt danh hiệu “Chi đội vững mạnh”
- 146/146 nhi đồng đạt danh hiệu “Cháu ngoan Bác Hồ”
- Quy định cho học sinh mặc đồng phục vào thứ 2,4 hàng tuần.
- Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong các tiết nội, ngoại khóa.

7. Công tác kiểm tra đánh giá của phó hiệu trưởng:

* Kiểm tra việc bồi dưỡng đội ngũ, xây dựng các nội dung sinh hoạt chuyên môn theo định kỳ, hàng tháng.

- Tổ chức kiểm tra nội bộ giáo viên theo kế hoạch tháng.
- Tổ chức thi giảng vòng tổ vòng trường, xếp loại chuyên môn giáo viên.
- Yêu cầu mỗi giáo viên dự giờ để học hỏi phương pháp dạy học 1 tiết/tuần, kiểm tra sổ dự giờ.

- Sinh hoạt chuyên môn cũng như bồi dưỡng chuyên môn, giáo viên tham gia đầy đủ nghiêm túc.

- Mở chuyên đề tổ, trường, tham gia chuyên đề cụm, để tháo gỡ khó khăn trong chuyên môn.

- Tập trung vào nghiên cứu đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng giảng dạy. Nghiên cứu kỹ chương trình, phương pháp, cách đánh giá học sinh theo Mô hình trường học mới, chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

- Bồi dưỡng về UDCNTT vào giảng dạy.

* Nội dung sinh hoạt chuyên môn theo định kỳ, hàng tháng.

- Sinh hoạt chuyên môn mỗi tháng 2 lần vào tuần 2 và tuần 4
- Nội dung sinh hoạt chuyên môn: Dạy chuyên đề, rút kinh nghiệm, thống nhất phương pháp.

- Giải những bài toán khó, kiểm tra giáo án chéo trong tổ, thống nhất chuẩn kiến thức và đồ dùng dạy học cho các tiết dạy tuần sau. Ngoài ra có tuần còn trao đổi về kinh nghiệm làm công tác chủ nhiệm, công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, kinh nghiệm rèn chữ viết đẹp, rèn luyện kỹ năng sống, thảo luận các chuyên đề liên quan đến dạy học Steam.

* Công tác kiểm tra.

- Ban giám hiệu lên lịch duyệt giáo án vào ngày thứ 2 hàng tuần (duyet giáo án tuần sau). Kiểm tra hồ sơ của giáo viên mỗi tháng 1 lần vào tuần 4.

- Có kế hoạch dự giờ, kiểm tra nội bộ, thi giảng vòng tổ, vòng trường, thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện.

- Kiểm tra việc đánh giá nhận xét của giáo viên đối học sinh từng tháng.
- Kiểm tra chất lượng học sinh từng lớp theo tháng để kịp thời chỉ đạo bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu.
- Kiểm tra việc rèn chữ viết cho học sinh.
- Kiểm tra công tác chủ nhiệm, thực hiện nề nếp của các lớp.

III. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP:

1. Biện pháp duy trì số lượng học sinh:

a. Nội dung:

- Duy trì tốt số lượng học sinh 246 em đến cuối năm học, học sinh đi học chuyên cần, không bỏ học giữa chừng.

b. Biện pháp:

- Phân công giáo viên chịu trách nhiệm theo dõi điều tra phổ cập từng bản, giao chỉ tiêu số lượng, chất lượng giáo dục tới từng giáo viên.
- Thực hiện tốt việc phối hợp với các trường trên địa bàn về việc điều tra phổ cập, các số liệu chính xác, đủ các loại hồ sơ.
- Thường xuyên tham mưu với ban chỉ đạo cấp xã để làm tốt nhiệm vụ PCGDTH-ĐĐT và XMC.

2. Chất lượng về giáo dục học sinh:

*** Kết quả học tập:**

- Tổ chức thực hiện giáo dục theo chương trình đảm bảo quy định của Bộ GD&ĐT đối với cấp tiểu học. Đối với học sinh học 2 buổi/ngày học sinh phải hoàn thành và nắm chắc kiến thức ngay tại lớp, phụ đạo những học sinh chưa đảm bảo kiến thức vào buổi thứ hai/ngày; đồng thời cũng dạy kiến thức nâng cao cho học sinh (dạy phân hóa đối tượng). Thời khóa biểu được sắp xếp theo quy định của sở GD&ĐT.

- Dạy học trên cơ sở chuẩn kiến thức kỹ năng là quá trình dạy đảm bảo mọi đối tượng học sinh đều đạt chuẩn kiến thức, đồng thời đáp ứng được nhu cầu phát triển năng lực riêng của từng học sinh trong từng môn học hoặc trong từng chủ đề của từng môn học

*** Năng lực:**

- Phát huy vai trò tự lực, chủ động sáng tạo trong học tập. Rèn luyện đức tính kiên trì vượt mọi khó khăn để không ngừng vươn lên trong học tập.

- Dạy học theo hình thức phân hóa ở buổi học thứ hai để bồi dưỡng học sinh giỏi và rèn các kỹ năng nghe; nói, đọc, viết, tính toán ôn tập các kiến thức đã học ở buổi thứ nhất.

- Hướng dẫn học sinh hoàn thành toàn bộ các bài tập yêu cầu trong sách giáo khoa. Tạo điều kiện để học sinh hoàn thành nhiệm vụ ngay trên lớp tại buổi học thứ hai

- + Tổ chức tốt các hoạt động tập thể, ngoại khóa, vui chơi, luyện tập các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục, GDNGLL.

- + Tiếp tục dạy tăng cường tiếng Việt thông qua các môn học cho HS dân tộc.

*** Phẩm chất:**

+ Học sinh có ý thức, chăm học, chăm làm, tích cực tham gia hoạt động học tập, chấp hành nội qui nhà trường.

+ Kính trọng, lễ phép với thầy giáo, cô giáo, nhân viên và người lớn tuổi; đoàn kết, thương yêu giúp đỡ bạn bè và người tàn tật, khuyết tật.

+ Góp phần bảo vệ và phát huy truyền thống nhà trường, lớp, quê hương đất nước.

- Tổ chức cho HS tham gia thi kể chuyện về tấm gương đạo đức của Bác, kể chuyện về tấm gương người tốt, việc tốt.

- Các giáo viên chủ nhiệm phối hợp với các đoàn thể trong và ngoài trường để giáo dục HS.

- Hàng tuần tổ chức bình xét đánh giá, xếp loại, trao cờ để động viên khuyến khích kịp thời những cố gắng của các cá nhân, các lớp. Đồng thời rút kinh nghiệm cụ thể những vấn đề còn tồn tại.

3. Chất lượng đội ngũ giáo viên:

- Tổ chức cho giáo viên học tập đầy đủ các văn bản, chỉ thị quy định về chuyên môn.

- Ban chuyên môn lên kế hoạch cụ thể cho từng tuần tháng về sinh hoạt chuyên môn, xây dựng chuyên đề các môn có ứng dụng công nghệ thông tin, tập trung nghiên cứu đổi mới phương pháp dạy học.

- Thường xuyên kiểm tra việc soạn bài và dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng của giáo viên.

- Tổ chức học tập, giao lưu những đơn vị có nhiều điển hình, sáng tạo, có hiệu quả cao về chất lượng giáo dục.

- Ban chuyên môn tăng cường dự giờ rút kinh nghiệm, tư vấn cho những giáo viên còn non về chuyên môn; động viên giáo viên tích cực dự giờ đồng nghiệp (GV giỏi); tự học tự bồi dưỡng theo thông tư 32/2011/TT- BGD&ĐT, ngày 8 tháng 8 năm 2011, thực hiện 120 tiết/năm, trong đó nội dung 1 là 30 tiết, nội dung 3 là 60 tiết tự học tự bồi dưỡng.

- Tạo điều kiện cho giáo viên đi học nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ tin học.

4. Các công tác khác:

- Xây dựng kế hoạch lao động trồng và chăm sóc bồn hoa, cây cảnh, tu bổ cơ sở vật chất trong nhà trường, vệ sinh trường lớp, vệ sinh cá nhân thường xuyên hàng ngày, tuần, tháng năm.

- Tổng phụ trách đội xây dựng kế hoạch, phối kết hợp với GV chủ nhiệm tổ chức tập luyện thể dục sân trường, các bài hát dân ca, trò chơi dân gian.

- Ban giám hiệu lên kế hoạch kiểm tra trang trí lớp hoàn thành trong tháng 9/2025.

- Công tác Đội, thiếu niên nhi đồng:

-Thực hiện tốt 5 chương trình hoạt động đội TNTPHCM trong nhà trường. Tổ chức triển khai các hoạt động Đội sát kế hoạch của Liên đội, chi đội.

- Liên Đội thực hiện tốt công tác tuyên truyền tới các em đội viên thiếu niên trong nhà trường về các ngày lễ lớn trong năm.

- Liên đội duy trì tốt phong trào: Nói lời hay , làm việc tốt và thực hiện tốt công tác nêu gương sáng đội viên qua từng tuần, tháng đợt thi đua. Phấn đấu sinh hoạt truyền thống 1 lần/1 kỳ.

- 100% các chi đội các lớp sao nhi đồng tham gia làm báo tường, báo ảnh, tham gia phong trào VHVN – TDDT trong các ngày lễ lớn. Các em hưởng ứng phong trào uống nước nhớ nguồn, đền ơn đáp nghĩa, áo lụa tặng bà. 100% các em đội viên thiếu niên đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ.

- Kết nạp Đội viên mới 38 học sinh khối 3 trong năm học.

5. Biện pháp kiểm tra đánh giá của phó hiệu trưởng:

5.1. Xây dựng nội dung kiểm tra đánh giá về chuyên môn nghiệp vụ của CBGV;

- Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ theo từng tuần, tháng.

- Kiểm tra việc làm hồ sơ sổ sách theo quy định, việc tự làm đồ dùng dạy học, các nề nếp học tập...

- Kiểm tra đánh giá cụ thể việc thực hiện chương trình, thực hiện quy chế chuyên môn, kiểm tra đột xuất việc thực hiện kế hoạch chuyên môn đã đề ra tới từng GV.

- Kiểm tra việc soạn giảng của giáo viên với chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học, việc tổ chức lớp học và việc sử dụng đồ dùng trang thiết bị lớp học.

- Kiểm tra việc bồi dưỡng học sinh giỏi phù đạo học sinh yếu của giáo viên.

- Kiểm tra chất lượng học sinh sau tiết học để tư vấn cho giáo viên nhằm từng bước nâng cao chất lượng.

- Kiểm tra việc đánh giá, nhận xét học sinh theo thông tư 27/2021 của bộ giáo dục và đào tạo ít nhất 1 lần/tháng.

- Kiểm tra duyệt kế hoạch dạy học trước khi lên lớp của giáo viên vào thứ năm hàng tuần.

- Kiểm tra, dự giờ đột xuất báo trước 5 phút; kiểm tra theo kế hoạch kiểm tra nội bộ đội ngũ giáo viên.

- Kiểm tra việc xây dựng ngân hàng đề kiểm tra 1 tiết, định kì theo đúng kế hoạch (mỗi bài kiểm tra có ít nhất 2 mã đề trở lên).

- Xây dựng kế hoạch tự học tự bồi dưỡng và kiểm tra việc thực hiện của giáo viên thường xuyên mỗi tháng một lần.

5.2. Công tác kiểm tra đánh giá số lượng, chất lượng giáo dục:

- Kiểm tra thường xuyên việc duy trì sĩ số học sinh của từng lớp trong tháng; nhắc nhở kịp thời để giáo viên có ý thức và biện pháp duy trì sĩ số học sinh đi học chuyên cần, lấy đó làm chỉ tiêu thi đua của cá nhân.

- Kiểm tra việc coi chấm thi, vào điểm của giáo viên để có sự nhắc nhở rút kinh nghiệm kịp thời (Kiểm tra định kỳ).

- Tích cực dự giờ thăm lớp, rút kinh nghiệm tiết dạy kiểm tra nề nếp học tập và kết quả tiếp thu bài của học sinh qua tiết dạy.

- Ban giám hiệu kết hợp với các tổ trưởng thường xuyên kiểm tra chất lượng đột xuất của các lớp, để nắm được chất lượng chung của tổ. Đề ra được các biện pháp kịp thời phù đạo học sinh yếu, bồi dưỡng h/s giỏi.

- Kiểm tra giám sát các kỳ thi để đánh giá chính xác kết quả học tập của học sinh. Thông qua đánh giá nhằm theo dõi sự tiến bộ của học sinh, tạo cho học sinh tự tin ham thích trong học tập.

Trên đây là kế hoạch hoạt động chuyên môn của trường PTDTBT TH Số 2 Na Tông năm học 2025 - 2026. Phó hiệu trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo các đồng chí tổ trưởng và các thành viên trong trường thực hiện nghiêm túc thực hiện kế hoạch đã đề ra.

Ngày 15 tháng 09 năm 2025

Hiệu trưởng

(Duyệt, ký tên đóng dấu)

Ngày 8 tháng 09 năm 2025

Người lập kế hoạch

Phạm Văn Việt

ĐIỀU CHỈNH BỔ XUNG

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG
CHUYÊN MÔN TRONG NĂM HỌC**

Tháng	Mốc thời gian chính	Nội dung thi đua, tổ chức các kỳ thi HS giỏi; GV dạy giỏi (cấp cơ sở, cấp tỉnh); VSCĐ; Hồ sơ giáo án tốt, ĐDDH, SKKN, kiểm tra học kỳ, kiểm tra công nhận hoàn thành chương trình. Công tác bồi dưỡng thường xuyên.	Điều chỉnh bổ sung
8	01/8/2025 11/8- 27/8 15/8/2025 22/8/2025	- CBGVCCNV Trả phép. - Dạy Tiếng Việt cho học sinh dân tộc trước khi vào lớp Một. - GV học bồi dưỡng chính trị hè 2025 - Học sinh tự trường tổ chức lao động tu sửa cơ sở vật chất. - Chuẩn bị đồ dùng dạy học, sách vở cho học sinh.	

9	05/9/2025 08/9/2025 đến 26/9/2025	- Khai giảng - Thực hiện chương trình từ tuần 1 đến tuần 3 - Kiểm tra đồ dùng học tập, SGK học sinh. - Kiểm tra chất lượng đầu năm. - Hoàn thành các loại kế hoạch năm học. - Kiểm tra đồ dùng học tập, SGK - Tổ chức học tập các văn bản chỉ đạo chuyên môn; Thông tư 27/2021. - Khảo sát giáo viên chuyển khối. Kiểm tra chuyên đề (2 đ/c) - Tổ chức chuyên đề cấp tổ khối lớp 3, khối 4,5	
10	30/09/2025 31/31/2025	- Thực hiện CT từ tuần 4 đến tuần 8. - Khảo sát chất lượng đầu năm. - Kiểm tra nội bộ, chuyên đề giáo viên (2 đ/c). - Tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm ngày 15/10 và 20/10. - Kiểm tra chất lượng giữa kỳ I. - Tổ chức chuyên đề cấp tổ. - Kiểm tra chất lượng học sinh tháng 10.	
11	03/11/2025 28/11/2025	- Thực hiện chương trình tuần 9 đến tuần 12 - Tổ chức tốt các hoạt động chuyên môn dạy và học chào mừng ngày 20/11 (43 năm). - Kiểm tra nội bộ, chuyên đề giáo viên (2 đ/c) - Kiểm tra chất lượng tháng. - Tổ chức chuyên đề cấp tổ, cấp cụm. - Thi giáo viên giỏi cấp trường. - Giao lưu văn nghệ thể thao HS trong trường.	
12	01/12/2025 26/12/2025	- Thực hiện chương trình tuần 13 đến tuần 16 - Thi giao lưu viết chữ đẹp cấp trường. - Kiểm tra nội bộ trường học (2 đồng chí) - Học tập lại TT 27/2021- BGD&ĐT - Kiểm tra chất lượng tháng, chuyên đề cấp cụm.	
1	29/12/2025 31/01/2026	- Thực hiện chương trình tuần 17 đến tuần 21 - Thi đồ dùng dạy học cấp trường lần 1. - Kiểm tra nội bộ và chuyên đề 3 đ/c. - Kiểm tra chất lượng tháng.	
2	03/02/2025 28/02/2025	- Thực hiện chương trình tuần 21 đến tuần 23 - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày 3/2. - Kiểm tra nội bộ và chuyên đề 2 đ/c - Kiểm tra chất lượng tháng. - Nghỉ tết Nguyên Đán. - Hoạt động ngoại khóa 3/2 - Ổn định nề nếp sau tết.	

3	03/3/2025 29/3/2025	- Thực hiện chương trình tuần 24 đến tuần 27 - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày 8/3 và 26/3 - Thi đồ dùng dạy học tự làm và sản phẩm ứng dụng CNTT cấp trường. - Thi viết chữ đẹp cấp trường. - Kiểm tra chất lượng giữa học kỳ II. - Kiểm tra nội bộ và chuyên đề 2 đ/c	
4	31/3/2025 03/4/2025	- Thực hiện chương trình tuần 28 đến tuần 32 (5 tuần). - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày 30/4. - Kiểm tra nội bộ và chuyên đề 2 đ/c. - Kiểm tra chất lượng tháng. - Chấm VSCĐ cấp trường. - Chấm sáng kiến kinh nghiệm - Hội thi giao lưu các môn Toán, Tiếng Việt, tiếng Anh học sinh khối 4+ 5.	
5	05/5/2025 31/5/2025	- Thực hiện chương trình tuần 33 đến tuần 35 và tuần ôn tập kiểm tra. - Giao lưu văn nghệ thể thao học sinh các trường PTDTBT. - Tập huấn 27/2021 của BGD&ĐT, đánh giá HS tiểu học. - Thi chất lượng học kỳ II. - Kết thúc học kỳ II - Đánh giá xếp loại CBGV NV- HS - Hoàn thiện hồ sơ sổ sách cuối năm. - Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học, bàn giao chất lượng. - Bồi dưỡng học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng, - Kiểm tra HS chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng. - Hoàn thành tất cả các công việc của năm học 2025-2026. - Bàn giao học sinh cho thôn bản. - Tuyển sinh trẻ vào lớp 1 năm học 2026 – 2027. - Hướng dẫn học sinh ôn tập trong hè. - Tổng kết năm học.	
6		- Cán bộ giáo viên nghỉ hè.	

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN THÁNG 9 NĂM HỌC 2025 - 2026

I. Đánh giá công tác tháng 8/2025:

1- Tư tưởng chính trị thi đua:

** Ưu điểm*

- CBGV trả phép đúng thời gian quy định.
- CBQL-GV-NV duy trì tốt khối đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; quy chế của ngành; quy định của nhà trường. Chủ động tiếp nhận, tổ chức học tập và thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của các cấp.

- Cán bộ, GV, nhân viên tham gia học bồi dưỡng hè đầy đủ, nghiêm túc. Ổn định thực hiện tốt mọi hoạt động đầu năm học.

- Hưởng ứng tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Tuyên truyền tốt cho ngày “Toàn dân đưa trẻ đến trường”.

- Tổ chức thi đua chào mừng ngày Quốc khánh 2/9; 5/9.

** Tồn tại:*

2- Việc duy trì số lượng, công tác phổ cập GDTH

** Ưu điểm*

- Hoàn thành công tác tuyển sinh năm học 2025 - 2026. Huy động 100% HS trong độ tuổi ra lớp.

- Duy trì đảm bảo số lượng HS12/12 lớp với 244 HS. Khối 1: 57; Khối 2: 44; Khối 3: 38; Khối 4: 59; Khối 5: 46.

- Giao số lượng học sinh cho giáo viên chủ nhiệm. Đa số các lớp đã huy động và duy trì tốt số lượng học sinh được giao ngay từ đầu năm học.

- Kiểm tra, khớp số liệu hồ sơ phổ cập GDTH –XMC thời điểm đầu năm học.

** Tồn tại:*

- Vẫn còn một số ít học sinh đến trường chưa đúng thời gian quy định.

3- Thực hiện các nền nếp chuyên môn, sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học, thực hiện chuyên đề, bồi dưỡng thường xuyên.

** Ưu điểm*

- Tham gia kiểm, bồi dưỡng hè đầy đủ. Thực hiện tốt nội quy, quy chế chuyên môn.

- Ứng dụng CNTT trong quản lý, soạn bài và làm hồ sơ, GV đã chủ động đăng ký soạn bài trên máy vi tính.

- Xây dựng kế hoạch, thực hiện giảng dạy giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Tổ chức dạy và học theo phân phối chương trình. Soạn và dạy bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng của từng môn học, từng khối lớp. Dạy học theo hướng phân hóa đối tượng học sinh.

- Thực hiện chương trình năm học 2025-2026 theo đúng quy định của ngành.

- Mượn SGK cho học sinh, ổn định mọi nền nếp học tập.

- Chuẩn bị chu đáo đồ dùng dạy học và đồ dùng học tập.

- Tổ trưởng cùng các thành viên trong tổ xây dựng kế hoạch dạy buổi thứ 2 trong ngày của môn toán, tiếng Việt, thống nhất các bài dạy cho các đối tượng học sinh phù hợp.

** Tồn tại:*

4- Công tác kiểm tra hồ sơ, dự giờ, thi giảng

Tổ chức học tập, quán triệt quy chế chuyên môn năm học 2025-2026.

5. Công tác kiểm tra chất lượng giáo dục của cấp học, của tổ (khối) và của trường.

- Kiểm tra mọi nền nếp hoạt động đầu năm, kiểm tra việc ổn định số lượng học sinh đầu năm học. Kiểm tra việc xây dựng kế hoạch đầu năm của tổ của giáo viên.

6- Các hoạt động khác (Công tác đội, sao nhi đồng, hoạt động thể dục, vệ sinh, công tác nội trú)

** Ưu điểm*

- Tổ chức cho học sinh ôn lại các bài hát, múa, các bài thể dục nhịp điệu.
- Các hoạt động phong trào đã dần đi vào nền nếp.
- Tham gia nghiêm túc tập luyện các bài thể dục đầu giờ, giữa giờ.
- Tổ chức lao động vệ sinh toàn trường, trồng và chăm sóc các bồn hoa, cây cảnh. Chuẩn bị tốt CSVN, các điều kiện, cảnh quan môi trường cho năm học mới.
- Tổ chức tập luyện văn nghệ chuẩn bị cho khai giảng năm học mới.
- Xây dựng kế hoạch và thực hiện nghiêm túc, báo cáo kịp thời về việc thực hiện các hoạt động tập thể đầu năm học.

- Ổn định nơi ăn, chốn ở cho HS nội trú, kiện toàn mọi nền nếp cho các em.

- Hoàn thành điều tra số lượng HS bán trú năm học 2025-2026. Huy động và duy trì tương đối tốt số lượng học sinh bán trú. Tổ chức cho học sinh ăn uống đảm bảo số lượng, chất lượng, vệ sinh, an toàn thực phẩm; đi ngủ đúng giờ, an toàn; học buổi thứ 3; sinh hoạt tập thể vui tươi lành mạnh, vệ sinh cá nhân, sắp xếp phòng ở sạch sẽ gọn gàng; tiết kiệm điện, nước. CBQL thực hiện tốt việc kiểm tra; đa số giáo viên thực hiện tốt việc trực và ghi nhật ký công tác bán trú.

** Tồn tại:*

- Việc vệ sinh cá nhân nhiều em chưa gọn gàng, sạch sẽ. Vẫn còn học sinh bán trú bỏ về nhà không ở trường vào buổi chiều, buổi tối, Nền nếp ăn, ở, sinh hoạt của học sinh bán trú chưa thật tốt.

7. Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia.

- Nhà trường đã làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục. Vận động nhân dân tham gia đóng góp công lao động tu sửa cơ sở vật chất tạo cảnh quan môi trường X-S-Đ

- Phấn đấu 3 tiêu chí của tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

8. Công tác khuyến học, thông tin giữa gia đình và nhà trường

** Ưu điểm:*

- GV phụ trách đội bản tuyên truyền vận động nhân dân tham gia gây quỹ khuyến học thôn bản, làm tốt công tác thông tin liên lạc tới từng gia đình phụ huynh học sinh chuẩn bị tốt mọi điều kiện đồ dùng sách vở cho các em học sinh đến trường.

- Tuyên truyền và vận động nhân dân thực hiện tốt ngày toàn dân đưa trẻ đến trường.

** Tồn tại:*

- Công tác xã hội hóa giáo dục trong việc phối hợp với PHHS huy động học sinh ra lớp, để học sinh có đủ SGK, vở viết, đồ dùng học tập của một số giáo viên chủ nhiệm làm chưa tốt.

II. Nội dung hoạt động chuyên môn tháng 9/2025:

1- Đặc điểm tháng, công tác tư tưởng chính trị thi đua

a) Đặc điểm tháng:

- Là tháng thứ hai của năm học. Tháng có ngày kỷ niệm 80 năm Quốc khánh 02/9 và ngày khai giảng năm học mới 5/9. Tháng hưởng ứng thi đua đợt 1. Tháng an toàn giao thông.

- Thời tiết chuyển mùa và vẫn còn có mưa nhiều.

b) Công tác tư tưởng chính trị thi đua

- CBQL-GV-NV chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Chủ động tiếp nhận và thực hiện nghiêm túc văn bản chỉ đạo của các cấp; thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công trong năm học 2025-2026.

- Duy trì tốt khối đoàn kết. Tổ chức thành công Lễ khai giảng năm học mới 2025-2026 vào 8 giờ ngày 05/9/2025; tổ chức hội nghị cán bộ, công chức đầu năm học.

- Tiếp tục hưởng ứng tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua. Thi đua chào mừng ngày 2/9; 5/9.

- Phát động và hưởng ứng tốt đợt thi đua thứ nhất của năm học từ ngày 05/9-20/11/2025. Đăng kí và làm hồ sơ thi đua năm học đối với mỗi cá nhân, tập thể.

2- Chuyên môn dạy và học

a) Nền nếp chuyên môn, chuyên đề, thi giảng, làm ĐDDH, bồi dưỡng thường xuyên.

- Thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2025-2026.

Học kỳ I (có 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác): Bắt đầu từ ngày 08/9/2025, kết thúc học kỳ I ngày 09/01/2026.

Học kỳ II (có 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác): Bắt đầu từ ngày 12/01/2026, hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ II ngày 24/5/2026.

Kết thúc năm học 2025-2026 ngày 31/5/2026.

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Thực hiện Chương trình GDPT đối với tất cả các lớp ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT. Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiểu học xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT với hình thức linh hoạt, phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. *(Hè 2023 Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tiến hành tổ chức tập huấn dạy học giáo dục STEM, trên cơ sở nội dung được tập huấn bồi dưỡng các trường chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường, kế*

hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 06/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường. Thời lượng tổ chức thực hiện bài học STEM được xây dựng dựa trên thời lượng các môn học/hoạt động giáo dục có liên quan đến bài học STEM một cách khoa học, linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, không gây quá tải đối với học sinh và giáo viên và được thể hiện trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định; hướng dẫn giáo viên sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <http://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GD&ĐT.

Việc dạy học stem được thực hiện ở 22/22 trường tiểu học và 04/04 trường TH&THCS: Đối với các trường vùng lòng chảo thực hiện 02 chủ đề/học kỳ/khối lớp; các trường vùng ngoài thực hiện 01 chủ đề/học kỳ/khối lớp.

Huy động các nguồn lực cộng đồng và tích cực tham mưu với các cấp để xây dựng chuẩn hóa phòng Khoa học và Công nghệ theo quy định, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục STEM.)

- Thực hiện chương trình dạy học theo quy định. Giáo viên tích cực đổi mới PPDH, áp dụng linh hoạt, có hiệu quả phương pháp dạy học theo Mô hình trường học mới VNEN kết hợp hiện hành; chương trình giáo dục PT mới lớp 1,2,3,4,5.

- Thực hiện tốt nội quy, quy chế chuyên môn.

- Giáo viên thường xuyên sử dụng thiết bị, đồ dùng trong giảng dạy.

- Hoàn thành xây dựng các loại kế hoạch của năm học 2025-2026 chậm nhất ngày 20/9.

- CBQL, giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, soạn bài, giảng dạy và làm hồ sơ.

- Tổ chức tốt hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo kế hoạch.

- Tổ chức tốt việc sinh hoạt chuyên môn theo quy định. Các tổ lên chuyên đề dạy minh họa thống nhất phương pháp giảng dạy.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên theo tkế hoạch của trường của xã; tích cực tự bồi dưỡng theo kế hoạch đã xây dựng; giáo viên dự giờ ít nhất đạt số tiết theo quy định.

- Các tổ lên kế hoạch giảng dạy kịp thời đúng phân phối chương trình.

- Thực hiện chương trình từ tuần 1 đến tuần 4 theo thời khóa biểu. Bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng. Dạy học theo hướng phân hóa đối tượng học sinh.

- Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học linh hoạt, sáng tạo phù hợp với khả năng nhận thức của từng em, từng khối lớp. Vận dụng phương pháp dạy học theo mô hình trường học mới vào giảng dạy.

- Khảo sát giáo viên mới, dự giờ giáo viên chuyển khối. Mở chuyên đề cấp tổ thống nhất phương pháp giảng dạy cho giáo viên trong tổ.

- Thường xuyên sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học có trong thư viện và làm đồ dùng đơn giản bằng vật liệu sẵn có của địa phương.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá học sinh theo thông tư 27/2021TT – BGDDT.

- Dạy học và đánh giá học sinh theo đúng chuẩn kiến thức, kỹ năng.

- Dự giờ, rút kinh nghiệm cho giáo viên dạy các lớp dạy học theo mô hình trường học mới kết hợp hiện hành.

- Yêu cầu các đồng chí nghiên cứu kỹ chuẩn kiến thức kỹ năng của các môn học. Vấn đề khó giải quyết cần được đưa ra để bàn bạc trong tổ khối để đi đến thống nhất chung.

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện vào các tiết tăng của buổi thứ 2 trong ngày.

- Chỉ đạo các lớp xây dựng nội dung bồi dưỡng, phụ đạo học sinh.

- Hướng dẫn các đồng chí giáo viên thành lập đội tuyển, bồi dưỡng học sinh tham gia các cuộc thi giao lưu HS các khối lớp.

- GV đăng ký báo cáo đổi mới năm học 2025-2026.

- Chuẩn bị tốt báo cáo đổi mới để chuẩn bị thi giáo viên dạy giỏi cấp trường vào tháng 12.

b) Duy trì số lượng:

- Bằng mọi biện pháp duy trì thật tốt sĩ số học sinh hiện có của trường 244/244 Khối 1: 57 Khối 2: 44; Khối 3: 38; Khối 4: 59; Khối 5: 46; động viên HS đi học chuyên cần trong từng buổi học.

c) Chất lượng các mặt giáo dục....

** Các môn học và hoạt động giáo dục:*

- Giáo dục học sinh tích cực học tập nắm được chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học và hoạt động giáo dục.

- Giáo viên đánh giá quá trình học tập, sự tiến bộ và kết quả học tập của học sinh theo chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học và hoạt động giáo dục.

- Các lớp Vận dụng phương pháp dạy học theo mô hình trường học mới, tổ chức tốt các hình thức học tập. Các lớp thực hiện nghiêm túc chương trình GD PT mới 2018.

- Tổ chức dạy tăng cường Tiếng Việt cho HS dân tộc, các khối lớp tổ chức giao lưu TV cho HS dân tộc thông qua các hoạt động, nhất là các em ở nội trú.

- Tổ chức linh hoạt các hình thức học tập trên lớp. Quan tâm đặc biệt đến đối tượng học sinh yếu., phân công những em khá, giỏi kèm cặp những em yếu.

- Giáo viên nâng cao chất lượng các môn được giao bằng các hình thức tổ chức như: Phân hóa đối tượng học sinh trong từng tiết học, môn học...

- Bồi dưỡng HS qua các tiết dạy, thường xuyên chú trọng chữ viết cho HS và rèn chữ viết bảng của GV.

** Năng lực:*

- Giáo dục học sinh thực hiện được một số việc phục vụ cho sinh hoạt của bản thân như vệ sinh thân thể, ăn, mặc; một số việc phục vụ cho học tập như chuẩn bị đồ dùng học tập ở lớp, ở nhà; các việc theo yêu cầu của giáo viên, làm việc cá nhân, làm việc theo sự phân công của nhóm, lớp; bố trí thời gian học tập, sinh hoạt ở nhà; chấp hành nội quy lớp học; cố gắng tự hoàn thành công việc.

- Giáo dục học sinh mạnh dạn khi giao tiếp; nói đúng nội dung cần trao đổi; ứng xử thân thiện, chia sẻ với mọi người; lắng nghe người khác.

- Giáo dục học sinh khả năng tự thực hiện nhiệm vụ học cá nhân trên lớp, làm việc trong nhóm, lớp; khả năng tự học có sự giúp đỡ hoặc không cần giúp đỡ; tự thực hiện đúng nhiệm vụ học tập; chia sẻ kết quả học tập với bạn, với cả nhóm; tự đánh giá kết quả học tập và báo cáo kết quả trong nhóm hoặc với giáo viên; vận dụng những điều đã học để giải quyết nhiệm vụ trong học tập, trong cuộc sống.

** Phẩm chất*

- Giáo dục học sinh thực hiện tốt 5 Điều Bác Hồ dạy; nhiệm vụ của học sinh, các hành vi học sinh không được làm và nội quy nhà trường; phòng tránh các tai nạn, tệ nạn và bệnh dịch.

- Giáo dục học sinh đi học đều, đúng giờ; thường xuyên trao đổi nội dung học tập, hoạt động giáo dục với bạn, thầy giáo, cô giáo; chăm làm việc nhà giúp đỡ cha mẹ; tích cực tham gia các hoạt động, phong trào học tập, lao động và hoạt động nghệ thuật, thể thao ở trường; tích cực tham gia và vận động các bạn cùng tham gia giữ gìn vệ sinh, làm đẹp trường lớp, nơi ở và nơi công cộng.

- Giáo dục học sinh mạnh dạn khi thực hiện nhiệm vụ học tập, trình bày ý kiến cá nhân; tự chịu trách nhiệm về các việc mình làm.

- Giáo dục học sinh nói thật, nói đúng về sự việc; không nói dối; tôn trọng lời hứa; thực hiện nghiêm túc quy định về học tập; biết bảo vệ của công; giúp đỡ, tôn trọng mọi người; quý trọng người lao động; nhường nhịn bạn.

- Giáo dục học sinh quan tâm chăm sóc ông bà, cha mẹ, anh em; kính trọng người lớn, biết ơn thầy giáo, cô giáo; yêu thương, giúp đỡ bạn; tích cực tham gia hoạt động tập thể, hoạt động xây dựng trường, lớp; giữ gìn và bảo vệ môi trường.

d) công tác chủ nhiệm, công tác đội, thể dục vệ sinh, công tác giáo dục HS nội trú.

- GV chủ nhiệm các lớp hoàn thành số chủ nhiệm, thực hiện tốt công tác chủ nhiệm lớp, sát sao tới HS trong các hoạt động.

- Tổng phụ trách đội cùng giáo viên chủ nhiệm tổ chức ôn luyện và dạy thêm một số bài thể dục nhịp điệu, bài múa tập thể sân trường cho học sinh.

- Kiện toàn các tổ chức chi đội, liên đội duy trì các hoạt động của đội thiếu niên, sao nhi đồng. Tổ chức vui tết trung thu cho học sinh.

- Duy trì thể dục đầu giờ, giữa giờ, ca múa hát tập thể, vệ sinh cá nhân trường lớp sạch sẽ, gọn gàng.

- Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh nội trú, quản lý các em chặt chẽ không để các em trốn về, tham gia học tập buổi tối nghiêm túc, Tham gia vui chơi lành mạnh, an toàn, Giáo dục các em ý thức tự phục vụ, tự quản.

- Thực hiện tốt công tác ôn luyện và tham gia thi giai điệu tuổi hồng các cấp.

đ) Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia:

- Tiếp tục phấn đấu tăng cường bồi dưỡng để nâng cao tiêu chí chất lượng đội ngũ giáo viên và chất lượng HS.

- Duy trì tốt mọi nề nếp sẵn có. Nâng cao chất lượng dạy và học. Tăng cường dự giờ, thăm lớp để có nhiều giờ giảng hay, có sự cọ sát về chuyên môn giúp giáo viên chủ động hơn khi lên lớp.

- GVCN thường xuyên tổ chức cho học sinh vệ sinh trường lớp, trồng và chăm sóc cây hoa. Hoàn thành trang trí lớp học chậm nhất tuần đầu tháng 9/2025.

- Sử dụng và bảo quản, bảo vệ tốt CSVC, tài sản nhà trường và lớp học.

3- Công tác khuyến học:

- Phối kết hợp với PHHS để duy trì số lượng, giáo dục học sinh, để học sinh đạt 3 đủ; tuyên truyền vận động phụ huynh HS đóng góp kinh phí để tổ chức các hoạt động của nhà trường, của lớp trong năm học 2025 - 2026.

4- Biện pháp chỉ đạo quản lý:

- Tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ giờ lên lớp, hoạt động dạy, học của HS. Quản lý chặt chẽ ngày giờ công của CBGV, theo dõi chấm công hàng ngày, chỉ đạo sâu sát công tác chuyên môn (nhất là các điểm bản).

- Tăng cường dự giờ đột xuất, khảo sát đầu năm phân loại GV có biện pháp bồi dưỡng và giúp đỡ. Tiến hành dự giờ giáo viên mới đổi khối, giáo viên.

- Chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện chuyên đề tổ dạy minh họa thống nhất phương pháp giảng dạy.

- Kiểm tra việc thực hiện hoạt động đầu năm của tổ chuyên môn.

- Kiểm tra công tác bồi dưỡng, phụ đạo học sinh.

- Kết hợp với ban cốt cán chuyên môn nhà trường thường xuyên kiểm tra chất lượng đọc, viết tính toán của các lớp.

- Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch dạy học buổi thứ 2. Việc vận dụng phương pháp hình thức tổ chức dạy học. Việc dạy học theo chương trình GDPT mới 2018 đối với tất cả các lớp.

- Kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề CBGV theo đúng kế hoạch.

HIỆU TRƯỞNG

Ký Duyệt

Ngày 06 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Phạm Thị Hương Giang

Phạm Văn Việt